Báo cáo Thị trường Thép

Tháng 5 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.

Mục lục

Tóm tắt 03

Phần I: Thị trường thép thế giới 05

1. Sản lượng, tiêu thụ thép 05
2. Giá thép 06
3. Dự báo 07

Phần II: Thị trường thép Trung Quốc 09

1. Sản lượng 09
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho 10
3. Diễn biến giá 12

Phần III: Thị trường thép Việt Nam 14

1. Nguồn cung 14
2. Tiêu thụ 15
3. Diễn biến giá 16
4. Dự báo 18

Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành 19

1. Triển vọng ngành thép 19
2. Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành 19

Phụ lục 23

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc
Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu
HRC: Thép cuộn cán nóng
ITA: Cơ quan Quản lý Thương mại Quốc tế Mỹ
VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam
Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Tóm tắt

Thị trường Thép Thế giới

- **Sản lượng sụt giảm nhẹ:** Sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia đạt **157,9 triệu tấn** trong tháng 5/2026, **giảm 0,3%** so với cùng kỳ năm 2025.
- **Việt Nam duy trì vị thế:** Việt Nam tiếp tục nằm trong **Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới** với sản lượng tháng 5 đạt **2,6 triệu tấn**, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng **27,2%** so với cùng kỳ.
- **Giá thép HRC biến động trái chiều: Giá tại Mỹ tăng 3,2%** (đạt 1.175,6 USD/tấn) do nguồn cung hạn chế bởi lịch bảo trì; trong khi đó **tại châu Âu giảm từ 2% - 4%** do hoạt động mua hàng ảm đạm và tâm lý chờ đợi các chính sách hạn ngạch mới của EU.
- **Rủi ro địa chính trị:** Xung đột tại Ukraine và Trung Đông tiếp tục làm gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng chi phí vận tải và bảo hiểm hàng hải.

Thị trường Thép Trung Quốc

- **Sản xuất phục hồi ngắn hạn:** Sản lượng thép thô tháng 5 đạt **84,4 triệu tấn**, dù giảm 2,7% so với cùng kỳ nhưng đã **tăng 0,9%** so với tháng 4 do bước vào mùa xây dựng cao điểm.
- **Nhu cầu nội địa yếu:** Lĩnh vực bất động sản và xây dựng vẫn là rào cản lớn khiến sức mua trì trệ, buộc các nhà máy phải đẩy mạnh xuất khẩu để giải phóng hàng tồn kho.
- **Xuất khẩu vượt mốc 10 triệu tấn:** Lần đầu tiên sau 5 tháng, lượng xuất khẩu thép thành phẩm đạt **10,34 triệu tấn**, chủ yếu nhờ lấp đầy khoảng trống thị trường do sự đứt gãy nguồn cung tạm thời từ Iran.
- **Giá cả đảo chiều:** Đầu tháng 5 giá tăng vọt nhờ kỳ vọng chính sách và chi phí đầu vào, nhưng nhanh chóng quay đầu giảm vào cuối tháng do cung vượt cầu và lo ngại mùa mưa tại miền Nam làm giảm tiêu thụ.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Tóm tắt

Thị trường Thép Việt Nam

- **Sản xuất tăng trưởng mạnh:** Sản lượng thép thô tháng 5 đạt hơn **2,6 triệu tấn (tăng 27,2%)**, thép thành phẩm đạt hơn 3,2 triệu tấn (tăng 15,6%) so với cùng kỳ năm 2025.
- **Tiêu thụ nội địa là động lực:** Bán hàng thép thành phẩm 5 tháng đầu năm **tăng 12,9%**, trong đó thép xây dựng và thép cán nóng (HRC) là hai mặt hàng chủ lực với mức tăng trưởng lần lượt là **15% và 33%**.
- **Xuất khẩu đối mặt thách thức:** Lượng xuất khẩu thép thành phẩm tháng 5 **giảm 10%** so với cùng kỳ do nhu cầu suy yếu và áp lực phòng vệ thương mại. Tuy nhiên, xuất khẩu HRC tính chung 5 tháng lại bứt phá, **tăng 70%**.
- **Áp lực chi phí đầu vào:** Giá các nguyên liệu chính như than mỡ luyện cốc (**tăng 25,5%**) và quặng sắt (**tăng 8%**) duy trì ở mức cao so với cùng kỳ, gây khó khăn cho biên lợi nhuận của doanh nghiệp.
- **Giá thép xây dựng ổn định:** Sau các đợt điều chỉnh tăng từ đầu năm, giá thép xây dựng trong tháng 5 được duy trì ổn định trong khoảng **14.900 - 15.400 đồng/kg**.

Dự báo triển vọng

- **Chu kỳ tăng trưởng:** Ngành thép Việt Nam được dự báo bước vào chu kỳ phục hồi rõ rệt trong năm 2026 với kỳ vọng sản lượng thép thô cả năm **đạt 27 triệu tấn** (tăng 10%).
- **Rào cản:** Các doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với "cơ chế điều chỉnh biên giới carbon" (**CBAM**) của EU và các biện pháp bảo hộ thương mại ngày càng nghiêm ngặt từ các thị trường lớn như Mỹ và EU.
- Các chuyên gia phân tích cho rằng biên lợi nhuận gộp các doanh nghiệp thép quý II có thể bị tác động tiêu cực do giá than và quặng tăng tăng mạnh 6% và 12% so với cùng kỳ trong bối cảnh nguồn cung tại Trung Quốc gián đoạn.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần I:
THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

Sản lượng thép thô toàn cầu trong tháng 5/2026 **giảm 0,3%** so với cùng kỳ năm 2025, trong đó sản lượng thép thô của Trung Quốc giảm 2,7%. Giá thép HRC biến động trái chiều, tăng 3,2% tại Mỹ do nguồn cung hạn chế trong khi giá tại châu Âu giảm từ 2 - 4% do hoạt động mua hàng ảm đạm.

1 Sản lượng, tiêu thụ thép

Sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia báo cáo lên Hiệp hội Thép Thế giới (World Steel) giới đạt **157,9 triệu tấn** (Mt) trong tháng 5/2026, giảm 0,3% so với tháng 5/2025 ***(Bảng 1 và 2)***.

Bảng 1: Sản lượng thép thô trong tháng 5/2026, chia theo các khu vực

70 quốc gia trong bảng này chiếm khoảng 98% tổng sản lượng thép thô toàn cầu năm 2025.
Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Worldsteel.

Khu vực	Tháng 5/2026 (triệu tấn)	Thay đổi 5/2026 so với 2025 (%)	Lũy kế 5 tháng/2026 (triệu tấn)	Thay đổi lũy kế (%)
Châu Phi	2,1	▲ 10,3	10,5	▲ 8,2
Châu Á và Châu Đại Dương	116,2	▼ 0,9	574,4	▼ 1,5
Liên minh Châu Âu (27)	11,4	▼ 0,4	54,4	▼ 1,5
Các quốc gia Châu Âu khác	3,8	▲ 4,9	18,4	▲ 4,6
Trung Đông	3,9	▼ 19,4	19,9	▼ 14,6
Bắc Mỹ	10,1	▲ 15,6	47,0	▲ 5,9
Nga, SNG và Ukraine	6,7	▼ 4,8	31,6	▼ 9,6
Nam Mỹ	3,5	▲ 3,7	17,0	▼ 0,7
Tổng cộng 69 quốc gia	**157,9**	▼ **0,3**	**773,1**	▼ **1,5**

Bảng 2: Sản lượng thép thô 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới trong tháng 5/2026

Thứ hạng của 10 quốc gia sản xuất hàng đầu dựa trên tổng sản lượng lũy kế từ đầu năm.
Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Worldsteel.

Quốc gia	Tháng 5/2026 (triệu tấn)	Thay đổi 5/2026 so với 2025 (%)	Lũy kế 5 tháng/2026 (triệu tấn)	Thay đổi lũy kế (%)
Trung Quốc	84,4	▼ 2,7	415,5	▼ 3,9
Ấn Độ	14,1	▲ 1,9	72,9	▲ 7,8
Hoa Kỳ	7,5	▲ 9,2	35,6	▲ 6.8
Nhật Bản	7,0	▲ 1,7	33,6	▼ 0,7
Hàn Quốc	5,4	▲ 3,3	26,4	▲ 2,7
Nga (ước tính)	5,6	▼ 5,4	26,4	▼ 10,0
Thổ Nhĩ Kỳ	3,4	▲ 8,9	16,5	▲ 6,8
Đức	3,2	▲ 7,3	15,7	▲ 8,8
Brazil	2,8	▲ 2,4	13,4	▼ 1,9
Việt Nam	**2,6**	▲ **27,2**	**12,6**	▲ **26,8**

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Biểu đồ 1: Giá thép HRC tại một số thị trường từ 2024 đến tháng 5/2026

Nguồn: GMK Center, số liệu chốt đến ngày 5/6, so sánh với ngày 1/5/2026.

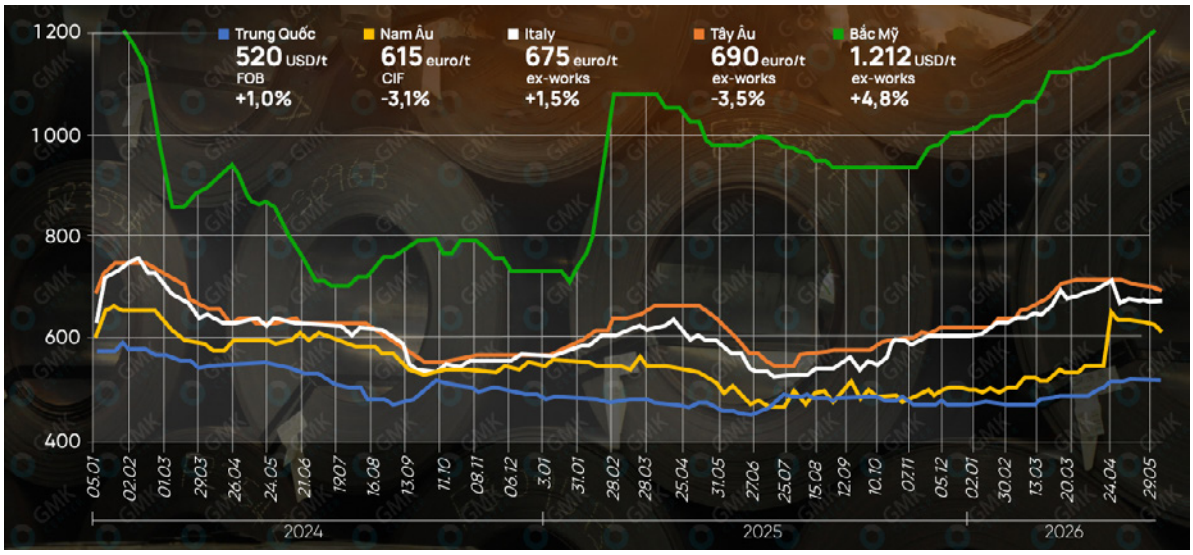

2 Giá thép

Trong tháng 5/2026, giá thép HRC thế giới có sự biến động trái chiều: giảm tại châu Âu nhưng tăng nhẹ tại Mỹ và Trung Quốc ***(Biểu đồ 1)***.

Châu Âu:

- **Biến động giá:** Giá HRC trung bình hàng tháng giảm từ 2% - 4%. Tại Tây Âu giảm 1,8% xuống €690/tấn; tại Ý giảm 3,9% xuống €675/tấn. Ngược lại, giá thép nhập khẩu vào Nam Âu lại tăng 10,1% lên €629/tấn.
- **Nguyên nhân:**
  + Hoạt động mua hàng cực kỳ ảm đạm, các trung tâm dịch vụ và nhà phân phối chỉ mua khối lượng tối thiểu để duy trì nhu cầu trước mắt.
  + Tâm lý chờ đợi cơ chế phân bổ hạn ngạch nhập khẩu mới và các quy định thương mại cập nhật của EU (có hiệu lực từ tháng 7), cùng tác động từ cơ chế CBAM.
- **Dự báo:** Tình hình có thể cải thiện sau mùa hè khi lượng tồn kho giảm và các hạn chế thương mại mới bắt đầu có hiệu lực rõ rệt hơn, tạo điều kiện cho giá tăng nhẹ vào mùa thu.

Mỹ:

- **Biến động giá:** Giá trung bình trong tháng 5 tăng 3,2% so với tháng trước, đạt $1.175,6/tấn.
- **Nguyên nhân:**
  + Nguồn cung giao ngay bị hạn chế do các nhà máy bảo dưỡng định kỳ theo mùa, khiến thời gian giao hàng bị lùi sang tháng 7 - 8.
  + Nhu cầu tiêu thụ trong nước ổn định và các chỉ số sản xuất công nghiệp mạnh mẽ. Tập đoàn thép Nucor liên tục dẫn dắt thị trường bằng việc tăng giá chính thức.
- **Dự báo:** Giá dự kiến vẫn sẽ duy trì ở mức cao trong những tháng tới, dù tốc độ tăng có thể chậm lại khi nguồn cung nhập khẩu tăng lên.

Trung Quốc:

- **Biến động giá:** Giá xuất khẩu (FOB) trung bình trong tháng 5 tăng 4,1% so với tháng trước, đạt $519/tấn.
- **Nguyên nhân:**
  + Đầu tháng, giá tăng mạnh lên mức cao nhất trong gần 1,5 năm nhờ kỳ vọng kinh tế vĩ mô tích cực và giá than luyện cốc cao.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

+ Cuối tháng, thị trường quay đầu giảm do cung vượt cầu, lượng tồn kho HRC tích tụ và tâm lý lo ngại nhu cầu sụt giảm trong mùa hè. Thị trường xuất khẩu sang các nước châu Á (như Việt Nam) cũng khá yếu.

- **Dự báo:** Trong ngắn hạn, thị trường Trung Quốc sẽ tiếp tục chịu áp lực từ tình trạng thừa cung và nhu cầu yếu, trừ khi có các biện pháp kích thích kinh tế mới hoặc biến động từ giá nguyên liệu thô.

3 Dự báo

Báo cáo triển vọng ngắn hạn của Hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu thép thanh cốt thép quốc tế (IREPAS) cho biết nhìn chung, thị trường sản phẩm thép dài toàn cầu vẫn tương đối ổn định. Tuy nhiên, sự phân hóa giữa các khu vực đang diễn ra ngày càng rõ rệt do các chính sách bảo hộ.

Các cuộc xung đột kéo dài tại Ukraine và Trung Đông tiếp tục gây bất ổn, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và tăng chi phí (vận tải, bảo hiểm hàng hải, giá dầu và khí đốt). Do đó, các nhà phân phối có xu hướng găm giữ hàng tồn kho vì lo ngại chi phí thay thế nguồn hàng mới tăng cao.

a. Tình hình cụ thể tại các khu vực

Liên minh châu Âu (EU) & Vương quốc Anh:

- Thị trường đang tìm kiếm điểm cân bằng mới trước khi hệ thống hạn ngạch (quota) mới và cơ chế CBAM có hiệu lực từ ngày 1/7.
- Có tình trạng mua gom nhập khẩu vào phút chót. Sắp tới, người mua sẽ phải điều chỉnh chiến lược dựa trên lượng hàng thực tế có sẵn trong khu vực thay vì tìm kiếm các nguồn nhập khẩu giá rẻ trên lý thuyết.

Đức: Thị trường rất yếu. Sau cú sốc giá năng lượng và logistics, nhiều dự án bị hoãn lại. Giá thép cây cắt và uốn (cut & bend) đang giảm. Giấy phép xây dựng mới giảm 10-15%, dự án công nghiệp giảm 20-30%, ngay cả đầu tư công cũng đóng băng.

Mỹ:

- Lạm phát và lãi suất cao kéo dài (dự kiến đến năm 2027) gây áp lực lên ngành xây dựng và nhà ở.
- Nhờ hàng rào thuế quan (Thuế mục 232 lên tới 50%) và chi phí vận chuyển cao, áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu giảm bớt, giúp giá thép nội địa tăng dần. Điểm sáng lớn nhất là nguồn cầu từ các dự án cơ sở hạ tầng AI và trung tâm dữ liệu.

Thổ Nhĩ Kỳ: Giá thép phế liệu (scrap) vẫn giữ ở mức cao (trên 400 USD/tấn CFR) dù nhu cầu mua thép cây thành phẩm yếu. Lợi thế chi phí năng lượng giá rẻ nhờ mùa mưa mùa đông sắp kết thúc khi bước vào mùa hè. Tình hình chính trị bất ổn cũng làm chậm các khoản đầu tư.

Trung Quốc: Sản lượng thép thô giảm 4,1% trong 4 tháng đầu năm, nhưng nhập khẩu quặng sắt lại tăng bất thường tới 8% (tồn kho tại cảng gần 160 triệu tấn). Sự vắng mặt của Iran thúc đẩy Trung Quốc tăng xuất khẩu phôi thép và thép tấm (semis).

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

b. Xu hướng và Triển vọng tương lai

- **Sự chia rẽ thị trường:** Sự cạnh tranh cực kỳ khốc liệt ở các thị trường mở (không có rào cản bảo hộ). Ngược lại, các thị trường áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại thì duy trì được biên lợi nhuận và cung - cầu cân bằng hơn.

- **Điểm sáng đầu tư:** Đầu tư công mạnh mẽ vào hạ tầng, năng lượng và trung tâm dữ liệu ở một số vùng như Balkan và Baltic đang tạo ra lực cầu lớn cho thép thanh xây dựng.

- **Rủi ro tiềm ẩn:** Nếu căng thẳng tại Trung Đông hạ nhiệt, nguồn cung dư thừa đổ lại thị trường mở sẽ tạo áp lực giảm giá rất lớn. Lãi suất cao vẫn là rào cản lớn cho ngành xây dựng toàn cầu. ■

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần II:
THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

1 Sản lượng

Theo số liệu từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), bức tranh sản lượng ngành thép nước này trong 5 tháng đầu năm ghi nhận xu hướng sụt giảm tổng thể so với cùng kỳ năm trước nhưng đang có sự phục hồi ngắn hạn theo tháng.

Cụ thể, lũy kế 5 tháng đầu năm, các nhà sản xuất thép Trung Quốc đã cắt giảm sản lượng thép thô 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 415,5 triệu tấn. Sản lượng thép cán trong cùng giai đoạn cũng giảm 1,5% xuống 593 triệu tấn, trong khi sản lượng gang lỏng đạt 354,7 triệu tấn, tương đương mức giảm 3,1%.

Tuy nhiên, điểm tích cực là tốc độ suy giảm của sản lượng thép đã chậm lại 0,2 điểm phần trăm so với số liệu lũy kế 4 tháng đầu năm. Các chuyên gia trong ngành nhận định xu hướng cải thiện này đến từ các cuộc cải cách cơ cấu phía cung, cùng với tinh thần tự giác cao của các doanh nghiệp thép trong việc chủ động kiểm soát khối lượng sản xuất.

Xét riêng trong tháng 5, Trung Quốc sản xuất **84,4 triệu tấn** thép thô (giảm 2,7% so với cùng kỳ), 73 triệu tấn gang lỏng (giảm 2,6% so với cùng kỳ) và 123 triệu tấn thép cán (giảm 2,8% so với cùng kỳ). So với tháng 4, thống kê ghi nhận mức tăng trưởng rõ rệt với sản lượng thép thô tăng 0,9%, gang lỏng tăng 3,2% và thép cán tăng 0,3%. Sự gia tăng sản lượng thép thô theo tháng này phản ánh sự khởi đầu mang tính truyền thống của mùa tiêu thụ cao điểm, đi kèm với các hoạt động xây dựng gia tăng trong tháng 5 ***(Biểu đồ 2)***.

Mặc dù có sự phục hồi ngắn hạn mang tính mùa vụ, nhu cầu tiêu thụ thép trong nước nhìn chung vẫn rất yếu do những rào cản mang tính cấu trúc, đặc biệt là ở lĩnh vực bất động sản và xây dựng. Các chỉ số cốt lõi như số lượng

Biểu đồ 2: Sản lượng thép thô Trung Quốc giai đoạn 2021-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Lan Hương tổng hợp NBS.

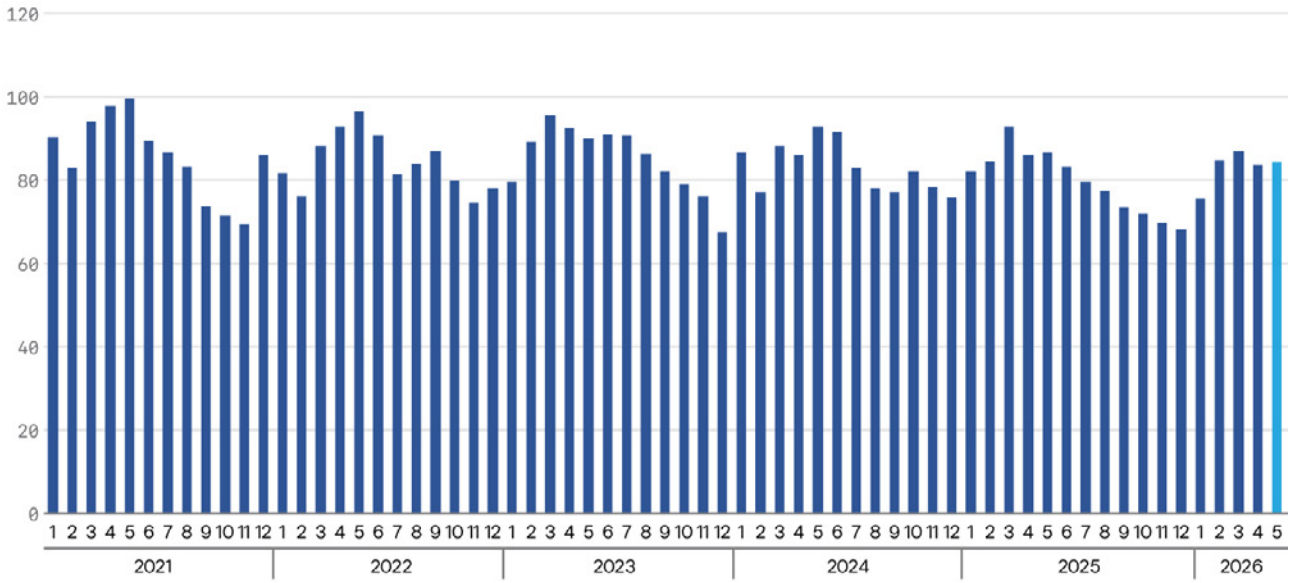

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

nhà khởi công mới, hoạt động thi công và tỷ lệ hoàn thiện bất động sản liên tục sụt giảm, đồng thời tăng trưởng đầu tư vào cơ sở hạ tầng cũng đã chậm lại.

Ở chiều ngược lại, nhu cầu tiêu thụ từ các ngành chế tạo công nghiệp bao gồm ô tô, đóng tàu, máy móc và thiết bị năng lượng vẫn duy trì được khả năng phục hồi tương đối tốt. Tuy nhiên, lực đỡ từ khối sản xuất công nghiệp là không đủ để bù đắp hoàn toàn cho sự sụt giảm nghiêm trọng từ mảng tiêu thụ thép xây dựng.

Sức mua nội địa yếu không thể hấp thụ hết nguồn cung phục hồi đã buộc các nhà máy thép Trung Quốc phải tiếp tục phụ thuộc nặng nề vào thị trường nước ngoài để giải phóng sản lượng dư thừa.

2 Xuất nhập khẩu, tồn kho

Trước áp lực tiêu thụ nội địa suy yếu, hoạt động xuất khẩu đã trở thành giải pháp chính để giải tỏa nguồn cung cho các nhà máy thép Trung Quốc.

Theo dữ liệu hải quan, xuất khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc trong tháng 5 đã đạt 10,341 triệu tấn, tăng khoảng 840.000 tấn so với tháng 4 và chính thức vượt mốc 10 triệu tấn lần đầu tiên sau 5 tháng. Mặc dù lượng xuất khẩu trong tháng 5 phục hồi mạnh theo tháng, nhưng con số này vẫn thấp hơn 2% so với cùng kỳ năm ngoái ***(Biểu đồ 3)***.

Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng khối lượng xuất khẩu thép thành phẩm đạt 44,5 triệu tấn, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm diện rộng này phản ánh tình trạng yếu kém kéo dài tại nhiều thị trường xuất khẩu cốt lõi của Trung Quốc, nơi tiêu thụ ở các ngành hạ nguồn đang suy giảm và các biện pháp bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng.

Về nhập khẩu, trong tháng 5, Trung Quốc cũng nhập khẩu 451.000 tấn thép, giảm 3% so với tháng trước và giảm 6,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế nhập khẩu thép trong 5 tháng đạt 2,255 triệu tấn, đại diện cho mức sụt giảm 12,2% so với cùng kỳ năm trước.

Thực tế, môi trường xuất khẩu của Trung Quốc đang bị siết chặt từ cả bên trong lẫn bên ngoài. Ở trong nước, việc áp dụng quy trình cấp phép xuất khẩu và các biện pháp tuân thủ nghiêm ngặt hơn từ đầu năm đã làm tăng thủ tục hành chính, tăng chi phí giao dịch và giảm tính linh hoạt trong vận chuyển của doanh nghiệp. Trên thị trường quốc tế, một loạt quốc gia như Brazil, Việt Nam, Indonesia, Hàn Quốc, Pakistan, Mexico và Canada đã áp đặt hoặc mở rộng các mức thuế chống bán phá giá, biện pháp tự vệ hoặc hạn chế nhập khẩu đối với thép Trung Quốc.

Tại châu Âu, hạn ngạch tự vệ thắt chặt và thuế ngoài hạn ngạch ở mức cao cũng hạn chế khả năng tiếp cận của thép Trung Quốc, khiến các thị trường truyền thống trở nên thách thức hơn bao giờ hết.

Dù gặp nhiều rào cản, sự tăng trưởng xuất khẩu vượt bậc trong tháng 5 không đến từ sự phục hồi của nhu cầu toàn cầu, mà chủ yếu do sự đứt gãy nguồn cung tạm thời từ Iran.

Do chịu ảnh hưởng từ sự gián đoạn sản xuất trong nước và hư hỏng tại các cơ sở lớn, Iran đã đình chỉ xuất khẩu một số sản phẩm thép như phôi thanh, phôi tấm và một số loại thép dẹt. Khoảng trống lớn này tại Đông Nam Á và Trung Đông đã tạo cơ hội cho các nhà xuất khẩu Trung Quốc chiếm lĩnh thị phần thông qua các đơn hàng thay thế được đặt từ tháng 3 và tháng 4 rồi giao vào tháng 5.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Thời điểm này cũng trùng hợp với việc khách hàng nước ngoài quay lại bổ sung hàng tồn kho cho các dự án cơ sở hạ tầng. Do đó, việc tăng khối lượng xuất khẩu tháng 5 chỉ phản ánh khả năng lấp đầy khoảng trống thị trường tạm thời của Trung Quốc chứ không phải tín hiệu phục hồi dài hạn ***(Biểu đồ 4)***.

Tại ngày 11/6/2026, tồn kho quặng sắt tại các cảng lớn của Trung Quốc vẫn ghi nhận hơn 165 triệu tấn, xu hướng giảm so với hồi đầu năm nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái.

Trái ngược với đà tăng của xuất khẩu thép, hoạt động nhập khẩu quặng sắt đầu vào lại sụt giảm mạnh do tâm lý thận trọng của các nhà máy trước dự báo về mùa thấp điểm sắp tới.

Lượng nhập khẩu quặng sắt trong tháng 5 giảm gần 6% so với tháng trước, xuống mức thấp nhất trong vòng 3 tháng là 97,71 triệu tấn,

Biểu đồ 3: Diễn biến xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Lan Hương tổng hợp NBS

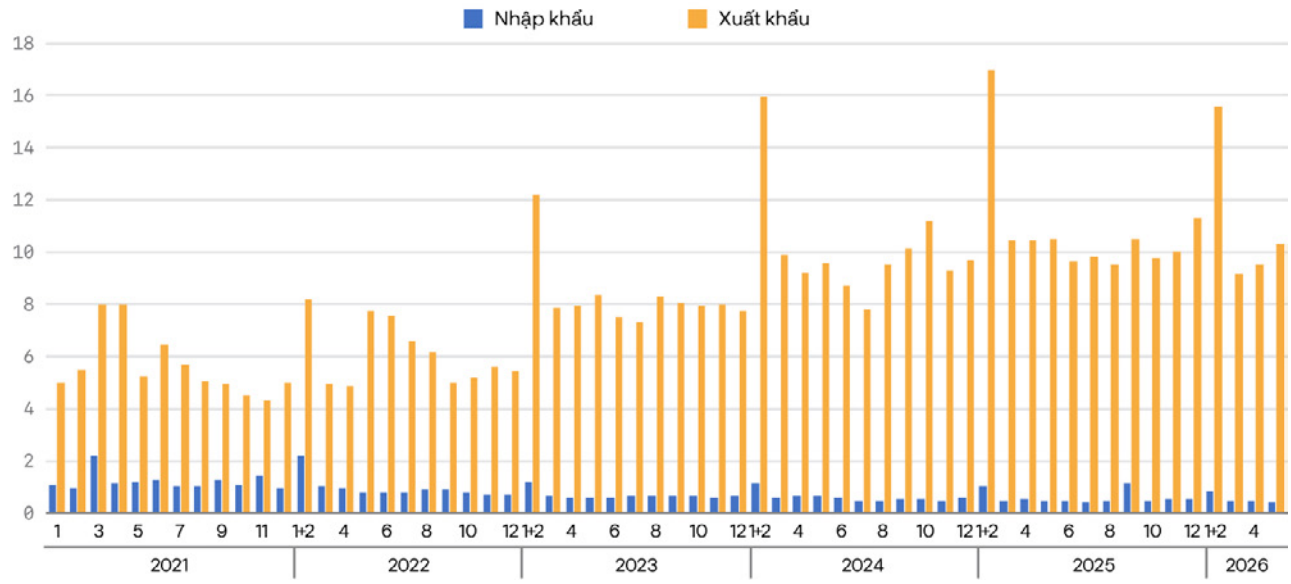

Biểu đồ 4: Diễn biến tồn kho quặng sắt tại Trung Quốc tính đến ngày 11/6/2026

Nguồn: MacroMicro.

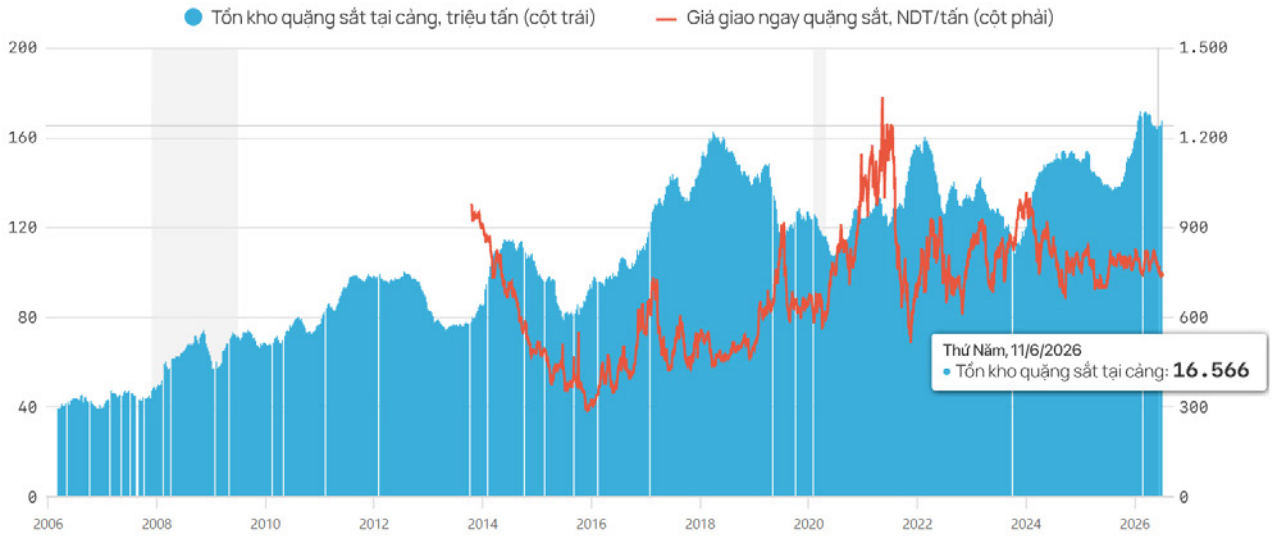

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

trượt khỏi dự báo trước đó của các nhà phân tích (104 – 110 triệu tấn). Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng nhập khẩu quặng sắt đạt 516,26 triệu tấn, vẫn tăng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ lượng nhập kho lớn từ các tháng trước. Các nhà sản xuất thép hiện rất cẩn trọng trong việc tích trữ nguyên liệu do lo ngại nhu cầu sụt giảm theo mùa, họ chỉ mua quặng sắt theo phương thức vừa đủ dùng để duy trì hoạt động tối thiểu nhằm tránh rủi ro.

Sự thận trọng này là hoàn toàn có cơ sở khi tốc độ phục hồi sản xuất của các nhà máy đang chạy nhanh hơn tốc độ tiêu thụ thực tế, dẫn đến hiện tượng tích tụ lượng tồn kho thép cuộn cán nóng (HRC) trong khi sức mua sụt giảm. Trong ngắn hạn, áp lực tồn kho và dư cung dự kiến vẫn sẽ đè nặng lên thị trường. Việc bước vào mùa mưa tại các vùng phía nam Trung Quốc càng làm thu hẹp dòng chảy tiêu thụ nội địa, tiếp tục đẩy các nhà máy vào thế phải duy trì khối lượng xuất khẩu ở mức cao để giải phóng lượng hàng thặng dư, bất chấp các rào cản thương mại ngày một lớn.

3 Diễn biến giá

Tháng 5 thị trường thép Trung Quốc chứng kiến những chuyển biến sâu sắc và đảo chiều đột ngột về mặt giá cả. Tính chung trong tháng 5, trung bình giá thép cán của Trung Quốc đã tăng 4,1% so với tháng trước, đạt mức 519 USD/tấn FOB. Đà tăng nhẹ này tiếp tục kéo dài sang đầu tháng sau, khi mức giá ghi nhận vào ngày 5/6 tăng thêm 1% so với ngày 1/5, đạt mức 520 USD/tấn FOB.

Mặc dù các con số trung bình tháng thể hiện xu hướng đi lên, nhưng thực tế diễn biến giá lại là một đường cong đảo chiều mạnh mẽ từ kỳ vọng cao xuống thực tế ảm đạm ***(Biểu đồ 5)***.

Ngay sau kỳ nghỉ lễ Lao động 1/5, tâm lý thị trường bùng nổ giúp giá thép nhanh chóng tăng vọt lên mức cao nhất trong gần 1,5 năm. Động lực chính thúc đẩy làn sóng tăng giá này đến từ những kỳ vọng tích cực của thị trường vào các chính sách kinh tế vĩ mô mới, kết hợp với áp lực chi phí đầu vào tăng cao từ giá than

Biểu đồ 5: Diễn biến giá thép thanh (đường đen) và quặng sắt kỳ (đường xanh) hạn tháng 6/2026 trên Sàn Thượng Hải (SHFE) và Đại Liên (DCE)

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Barchart.

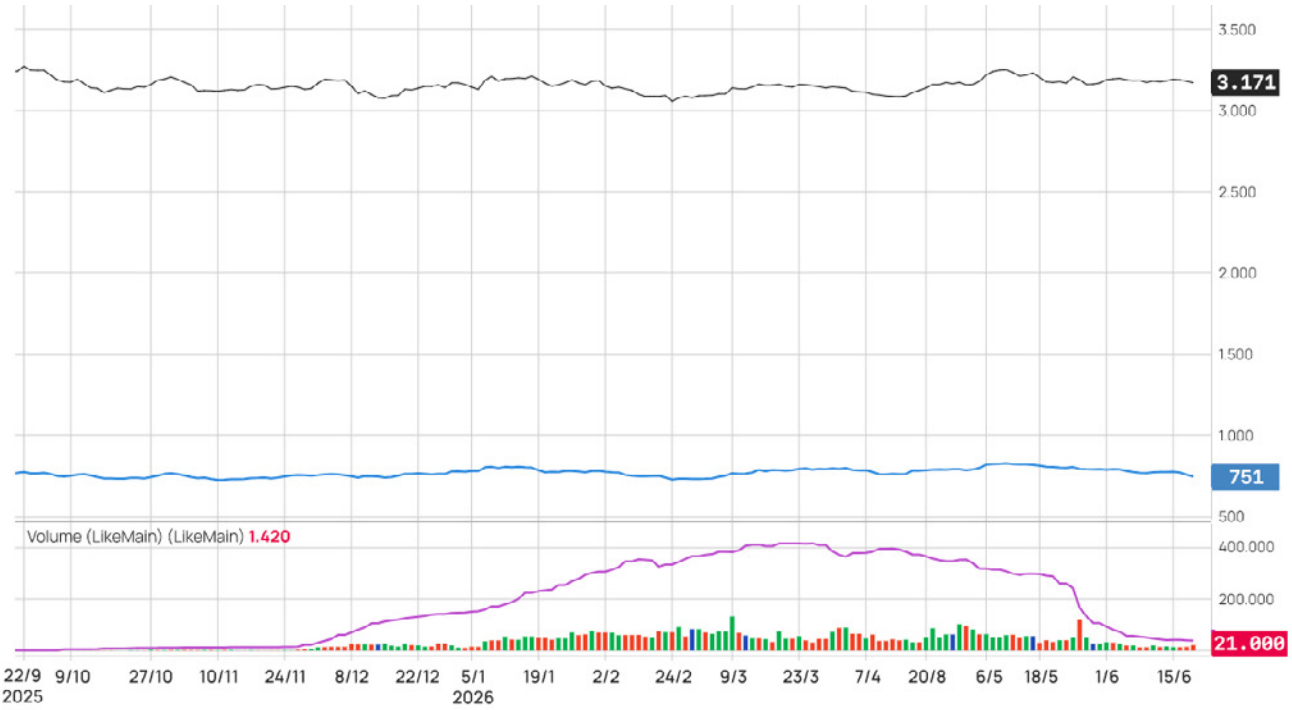

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

cốc. Tuy nhiên, đà tăng trưởng dựa trên tâm lý này không thể kéo dài.

Chỉ trong vòng vài ngày, áp lực từ các yếu tố nền tảng thị trường suy yếu nghiêm trọng đã buộc giá thép phải bước vào một đợt điều chỉnh giảm dần. Sự gia tăng sản xuất quá nhanh so với sức mua làm thặng dư nguồn cung, đẩy lượng tồn kho thép cuộn cán nóng tăng cao trong khi tiêu thụ thực tế sụt giảm rõ rệt. Những lo ngại về sự trì trệ của các hoạt động xây dựng vào mùa hè do yếu tố thời tiết càng làm tăng thêm tâm lý bi quan, ép các nhà xuất khẩu và thương nhân phải liên tục hạ giá chào bán để kích cầu.

Bên cạnh áp lực nội địa, thị trường quốc tế cũng hoàn toàn thất bại trong việc tạo bệ đỡ cho giá thép Trung Quốc. Hoạt động mua hàng tại các quốc gia Đông Nam Á, điển hình là Việt Nam, và các khu vực khác thuộc châu Á vẫn duy trì ở mức rất yếu.

Trong bối cảnh đó, sự cạnh tranh giữa chính các nhà cung cấp Trung Quốc lại chuyển biến gay gắt hơn. Để giành giật đơn hàng, nhiều doanh nghiệp đã liên tục tung ra các chào thầu giá thấp và tận dụng các hình thức xuất khẩu miễn thuế VAT. Sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh này vô hình trung phá vỡ cấu trúc giá, khiến việc thiết lập một mặt bằng giá xuất khẩu ổn định trở nên vô cùng khó khăn.

Nhìn về ngắn hạn, thị trường thép Trung Quốc và mặt bằng giá được dự báo sẽ tiếp tục chịu áp lực đè nặng từ tình trạng cung vượt cầu và sức mua yếu ớt. Dù thị trường có thể nhận được một số hỗ trợ cục bộ ngắn hạn từ sự biến động của giá nguyên liệu thô hoặc các chính sách kích thích kinh tế mới từ chính phủ, nhưng nếu không có sự cải thiện thực chất từ nhu cầu tiêu thụ của người mua, thị trường rất khó để kỳ vọng vào một đợt phục hồi giá mạnh mẽ hay bền vững. ■

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Trong nước, sản lượng thép tiếp tục tăng mạnh hai chữ số, duy trì trong Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới. Giá thép sản xuất cũng tiếp tục tăng, đặc biệt giá thép xây dựng đã tăng tới 10 - 13% trong 5 tháng đầu năm. Ngành thép Việt Nam được nhận định đang bước vào chu kỳ tăng trưởng rõ rệt trong năm 2026 với kỳ vọng đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số của Chính phủ.

1 Nguồn cung

a. Sản xuất trong nước

Tháng 5/2026 ghi nhận sự tăng trưởng ổn định so với tháng trước và tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2025 ở hầu hết các mặt hàng. Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) nhận định tăng trưởng sản xuất thép thô cao vừa phản ánh sự mở rộng mạnh mẽ về quy mô sản xuất, vừa cho thấy ngành thép Việt Nam hướng tới sự đầu tư đồng bộ, khép kín hiện đại, từ khâu sản xuất thượng nguồn đến hạ nguồn, năng lực tự chủ ngày càng cao của ngành thép Việt Nam trong chuỗi cung ứng công nghiệp toàn cầu.

Chi tiết tháng 5/2026 ***(Bảng 3)***:

- **Thép thô:** Sản lượng đạt **2.600.832 tấn**, tăng 2,3% so với tháng 4/2026 và **tăng mạnh 27,2%** so với cùng kỳ năm 2025. Với con số này, Việt Nam duy trì trong top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới tháng thứ ba liên tiếp.
- **Thép thành phẩm:** Tổng sản lượng đạt **3.236.147 tấn**, **tăng 3,83%** so với tháng trước và **tăng 15,6%** so với cùng kỳ năm ngoái.

Chi tiết 5 tháng đầu năm 2026 ***(Bảng 4)***:

Bảng 3: Sản lượng sản xuất thép thành phẩm chi tiết tháng 5/2026

Nguồn: VSA.

Chủng loại thép	Sản lượng (tấn)	So với tháng 5/2025 (%)
Thép xây dựng	1.298.662	▲ 9%
Thép cán nóng (HRC)	1.011.338	▲ 57%
Thép cán nguội (CRC)	278.303	▲ 12%
Tôn mạ KL & SPM	427.025	▼ 15%
Ống thép	220.820	▲ 2%
Tổng cộng	**3.236.147**	▲ **16%**

Bảng 4: Sản lượng sản xuất thép thành phẩm 5 tháng đầu năm 2026

Nguồn: VSA.

Chủng loại thép	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ 2025 (%)
Thép xây dựng	6.289.619	▲ 19%
Thép cán nóng (HRC)	4.377.474	▲ 37%
Thép cán nguội (CRC)	1.203.544	▼ 1%
Tôn mạ KL & SPM	1.971.692	▼ 15%
Ống thép	1.067.980	▲ 5%
Tổng cộng	**14.910.309**	▲ **15%**

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

- **Thép thô:** Tổng sản lượng đạt **12.553.794 tấn**, **tăng 26,8%** so với cùng kỳ năm 2025.
- **Thép thành phẩm:** Tổng sản lượng đạt **14.910.309 tấn**, **tăng 14,5%** so với cùng kỳ.

b. Nhập khẩu

Trong 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam ước tính nhập khẩu trên **6,3 triệu tấn** sắt thép thành phẩm với trị giá hơn **4,5 tỷ USD**. So với cùng kỳ năm ngoái, lượng thép nhập khẩu đã **giảm nhẹ 1,6%** và giá trị cũng **giảm 0,6%**.

2 Tiêu thụ

a. Tổng lượng bán hàng

aa. Tiêu thụ thép thô

Thị trường thép thô ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm ngoái nhờ nhu cầu sản xuất thép thành phẩm phục hồi.

- **Trong tháng 5/2026:** Sản lượng tiêu thụ đạt **2.587.142 tấn**, **tăng 6,7%** so với tháng 4/2026 và **tăng 24,1%** so với cùng kỳ năm 2025.
- **Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026:** Tổng lượng tiêu thụ đạt **12.238.591 tấn**, **tăng 24,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

ab. Tiêu thụ thép thành phẩm các loại

Mặc dù lượng bán hàng trong tháng 5 có sự điều chỉnh giảm nhẹ so với tháng trước, nhưng tính chung 5 tháng đầu năm vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt ở mức hai con số. Động lực tiêu thụ chính trong 5 tháng đầu năm 2026 đến từ thép xây dựng và thép cán nóng (HRC) với mức tăng trưởng lần lượt là 15% và 33%. Ngược lại, mặt hàng Tôn mạ và Thép cán nguội đang gặp khó khăn với mức tiêu thụ giảm khoảng 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

- **Trong tháng 5/2026:** Lượng bán hàng đạt **3.038.664 tấn**, **giảm 4,75%** so với tháng 4/2026 nhưng **tăng 5,4%** so với tháng 5/2025.
- **Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026:** Tổng lượng bán hàng đạt **14.925.866 tấn**, **tăng 12,9%** so với cùng kỳ năm 2025 ***(Bảng 5)***.

Bảng 5: Tiêu thụ theo chủng loại thép tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Lan Hương tổng hợp.

Chủng loại thép	Tháng 5/2026 (tấn)	So với tháng 5/2025 (%)	5 tháng đầu năm 2026 (tấn)	So với cùng kỳ 2025 (%)
Thép Xây dựng	1.212.972	▼ 11%	6.487.006	▲ 15%
HRC (Thép cán nóng)	963.363	▲ 49%	4.301.588	▲ 33%
CRC (Thép cán nguội)	228.465	▲ 13%	1.044.605	▼ 8%
Tôn mạ KL & SPM	399.589	▼ 9%	1.913.727	▼ 8%
Ống thép	234.275	▼ 2%	1.178.940	▲ 7%
Tổng cộng	**3.038.664**	▲ 5%	**14.925.866**	▲ 13%

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Bảng 6: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 5 và luỹ kế 5 tháng năm 2026

Nguồn:Lan Hương tổng hợp.

Chủng loại thép	Tháng 5/2026		5 tháng đầu 2026	
	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)
Thép xây dựng	144.791	▼ 15%	613.206	▼ 21%
Thép cán nóng (HRC)	47.993	▼ 4%	649.969	▲ 70%
Thép cán nguội (CRC)	53.636	▲ 32%	276.417	▼ 12%
Tôn mạ	134.872	▼ 19%	562.947	▼ 33%
Ống thép	34.873	▼ 3%	156.216	▲ 2%
Tổng cộng	**416.165**	▼ **10%**	**2.258.755**	▼ **8%**

b. Xuất khẩu

Xuất khẩu trong tháng 5/2026: Hoạt động xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 5 ghi nhận sự sụt giảm ở hầu hết các mặt hàng so với cùng kỳ năm trước.

- **Tổng lượng xuất khẩu:** Đạt **416.165 tấn**, **giảm 10%** so với tháng 5/2025.

Xuất khẩu lũy kế 5 tháng đầu năm 2025: Mặc dù sản xuất và bán hàng nội địa tăng trưởng tốt, nhưng xuất khẩu thép thành phẩm tính chung 5 tháng đầu năm lại có xu hướng sụt giảm về sản lượng, ngoại trừ điểm sáng từ thép cán nóng.

- **Tổng lượng xuất khẩu:** Đạt **2.258.755 tấn**, **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2025. Nhóm tôn mạ và thép phủ màu chịu tác động rõ nét nhất khi sản lượng giảm 15,1% và xuất khẩu giảm tới 32,6%, chủ yếu do nhu cầu suy yếu tại các thị trường xuất khẩu chủ lực cùng với sự gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại trên toàn cầu ***(Bảng 6)***.

3 Diễn biến giá

a. Diễn biến giá nguyên liệu sản xuất thép

Về giá nguyên liệu sản xuất thép, xu hướng chung trong tháng 5/2026 là tăng nhẹ so với tháng trước và tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2025. Cụ thể, quặng sắt loại 62%Fe bình quân trong tháng 5 đạt 106,8 USD/tấn, tăng 1,3% so với tháng 4 và tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Than mỡ luyện cốc ghi nhận mức tăng trưởng giá mạnh nhất khi đạt mức bình quân 243,4 USD/tấn trong tháng 5, tăng tới 25,5% so với cùng kỳ.

Đối với thép phế liệu, giá nhập khẩu bình quân tháng 5 ở mức 402,5 USD/tấn, tăng 15,5% so với năm 2025, trong khi giá phôi thép Đông Nam Á cũng tăng 11,7% lên mức 502 USD/tấn. Việc giá nguyên liệu và chi phí vận tải biển duy trì ở mức cao đã gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước ***(Bảng 7)***.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Bảng 7: Giá các loại nguyên liệu đầu vào sản xuất thép trong tháng 5/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: VNSteel tổng hợp tháng 5/2026.

Mặt hàng	2025		2025		5/2026 so với 4/2026	5/2026 so với 5/2025	Giá hiện tại
	BQ tháng 4	BQ tháng 5	BQ tháng 4	BQ tháng 5			
Quặng sắt 62% Fe - CFR Bắc Trung Quốc	99,1	98,9	105,4	106,8	▲ 1,3%	▲ 8,0%	101,8
Than mỡ PLV HCC - FOB Úc	182,5	194,0	237,5	243,4	▲ 2,5%	▲25,5%	244,0
Thép phế HMS 1/2 80:20 - CFR Việt Nam	351,5	348,6	400,0	402,5	▲ 0,6%	▲15,5%	429,0
Phôi thép - CFR Đông Nam Á	449,0	449,5	492,9	502,0	▲ 1,8%	▲11,7%	495,0
HRC 2mm CFR VN	489,0	489,5	581,5	611,3	▲ 5,1%	▲24,9%	585,0

Biểu đồ 6: Diễn biến giá thép CB240 trong nước

Đơn vị: đồng/kg. Giá thép ghi nhận tới ngày 30/5/2026. Nguồn: SteelOnline.

b. Giá thép cuộn cán nóng (HRC)

Đối với giá thép cán nóng (HRC), thị trường thế giới biến động mạnh đã tác động trực tiếp đến mặt bằng giá tại Việt Nam. Trong tháng 5/2026, giá HRC bình quân đạt 611,3 USD/tấn, tăng 5,1% so với tháng 4 và tăng 24,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, tính đến đầu tháng 6/2026, giá HRC giao dịch tại cảng Việt Nam đã có dấu hiệu hạ nhiệt, giảm xuống mức 580 USD/tấn, mất khoảng 30 USD/tấn so với thời điểm giữa tháng 5/2026. Sự biến động của thị trường HRC toàn cầu đang gây áp lực lên các doanh nghiệp sản xuất thép hạ nguồn như thép cán nguội, tôn mạ và ống thép vốn sử dụng HRC làm nguyên liệu đầu vào.

c. Giá thép xây dựng trong nước

Về giá thép xây dựng, trong 5 tháng đầu năm 2026, các nhà sản xuất trong nước đã thực hiện điều chỉnh tăng giá từ 4 đến 6 lần để ứng phó với đà tăng của nguyên liệu thế giới và chi phí đầu vào, với tổng mức tăng từ 1.200 - 1.450 đồng/kg (tương đương tăng 10-13% so với cùng kỳ năm 2025).

Riêng trong tháng 5/2026, giá thép xây dựng được duy trì tương đối ổn định, đang dao động trong khoảng 14.900 - 15.100 đồng/kg đối với thép cuộn và 15.000 - 15.400 đồng/kg đối với thép cây. Dù nhu cầu tiêu thụ nội địa có tín hiệu tích cực, nhưng sự cạnh tranh khốc liệt và biến động giá nguyên liệu khiến các nhà sản xuất phải điều chỉnh giá bán linh hoạt để duy trì biên lợi nhuận ***(Biểu đồ 6)***.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

4 Dự báo

a. Triển vọng tăng trưởng khả quan

Ngành thép Việt Nam được nhận định đang bước vào **chu kỳ tăng trưởng rõ rệt** trong năm 2026 với kỳ vọng đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số của Chính phủ. Các chỉ số dự báo cụ thể cho cả năm 2026 bao gồm:

- **Sản lượng thép thô:** Dự kiến đạt khoảng **27 triệu tấn**, **tăng 10%** so với năm 2025.
- **Sản xuất thép thành phẩm:** Ước đạt **33 triệu tấn**, **tăng trưởng 3%**.
- **Tiêu thụ biểu kiến:** Dự báo đạt khoảng **28 triệu tấn**.
- **Xuất khẩu:** Kỳ vọng đạt từ **6 đến 6,5 triệu tấn**.
- **Nhập khẩu:** Dự báo sẽ **giảm** so với năm 2025 nhờ nỗ lực phòng vệ thương mại và khả năng đáp ứng nội địa ngày càng cao.

b. Các động lực thúc đẩy thị trường

Thị trường trong nửa cuối năm 2026 tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô và nội tại ngành:

- **Đầu tư công và Bất động sản:** Việc đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công cùng sự phục hồi dần của thị trường bất động sản là đòn bẩy quan trọng cho tiêu thụ thép.
- **Công nghiệp chế tạo:** Nhu cầu ổn định từ lĩnh vực công nghiệp chế tạo giúp duy trì đà tăng trưởng của các sản phẩm thép, đặc biệt là thép cán nóng (HRC) - vốn đang là động lực tăng trưởng chính.
- **Năng lực tự chủ:** Sự đầu tư đồng bộ, hiện đại từ khâu thượng nguồn đến hạ nguồn giúp ngành thép nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

c. Những áp lực và thách thức đối mặt

Dù triển vọng tích cực, ngành thép vẫn phải đối diện với nhiều "cơn gió ngược" trong thời gian tới:

- **Bảo hộ thương mại:** Tình trạng dư thừa công suất toàn cầu thúc đẩy chủ nghĩa bảo hộ tại các thị trường lớn. Điển hình là việc Mỹ áp thuế Mục 232 lên tới **50%**, EU áp hạn ngạch và hàng loạt vụ kiện phòng vệ thương mại đang nhắm vào thép Việt Nam.
- **Chuyển đổi xanh:** Áp lực giảm phát thải khí nhà kính theo cam kết COP26 và cơ chế điều chỉnh biên giới carbon **(CBAM)** của EU đang dần trở thành rào cản kỹ thuật tại nhiều thị trường quốc tế.
- **Phụ thuộc nguyên liệu:** Ngành thép vẫn chịu rủi ro từ việc phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu như quặng sắt, thép phế và than mỡ.
- **Thách thức từ Trung Quốc:** Thị trường thép Trung Quốc đang bước vào giai đoạn đi ngang kéo dài, kết hợp với lo ngại dư cung có thể gây áp lực lên mặt bằng giá thép thế giới. ■

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần IV:
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

1 Triển vọng ngành thép

Trong quý II, Chứng khoán MB (MBS) dự báo thị trường nội địa tiếp tục trở thành điểm sáng thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ thép nhờ giải ngân đầu tư công tích cực và xây dựng dân dụng.

Theo số liệu từ Bộ tài chính, tính đến hết tháng 5/2026, giải ngân vốn đầu tư công dự báo đạt hơn 219.000 tỷ đồng, tương đương mức tăng 10% so với cùng kỳ và hoàn thành 21,6% kế hoạch năm.

Bên cạnh đó, xây dựng dân dụng tiếp tục được hưởng lợi nhờ mục tiêu gia tăng nguồn cung bất động sản đặc biệt tại phân khúc nhà ở xã hội với mức tăng trưởng dự báo đạt 40% so với cùng kỳ. Nhờ đó, tiêu thụ thép nội địa trong quý dự báo tăng trưởng 21% lên mức 8,2 triệu tấn, trong đó thép xây dựng có thể cải thiện 27% và HRC tăng 24% so với cùng kỳ nhờ đóng góp từ nhà máy Dung Quất 2 và chiếm lĩnh thị phần từ thép Trung Quốc.

Bên cạnh sản lượng, giá thép dù có 2 lần điều chỉnh giảm tuy nhiên vẫn giữ ở mức cao khi thép xây dựng ghi nhận đạt 570 USD/tấn (tăng 9% so với cùng kỳ) và HRC đạt 575 USD/tấn (tăng 8%).

Dù vậy, MBS cho rằng biên lợi nhuận gộp các doanh nghiệp có thể bị tác động tiêu cực do giá than và quặng tăng tăng mạnh 6% và 12% so với cùng kỳ trong bối cảnh nguồn cung tại Trung Quốc gián đoạn.

Với những yếu tố trên, quý II, MBS dự báo lợi nhuận ròng của Hòa Phát có thể đạt 5.000 tỷ (tăng 17% so với cùng kỳ) nhờ doanh thu tăng tuy nhiên biên lãi gộp giảm.

Đối với doanh nghiệp tôn mạ như Hoa Sen và Nam Kim, lợi nhuận ròng ghi nhận dự báo giảm 43% và 67% so với cùng kỳ do biên gộp giảm và chi phí tài chính tăng mạnh.

2 Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành

CTCP Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)

Về triển vọng kinh doanh, tại phiên gặp gỡ nhà đầu tư trong khuôn khổ Hội nghị Emerging Vietnam 2026, bà Phạm Thị Kim Oanh – Giám đốc Tài chính (CFO) Tập đoàn Hòa Phát cho biết năm 2026, doanh nghiệp đặt mục tiêu sản lượng gần 15 triệu tấn thép, tăng khoảng 40% so với năm trước và là mức cao nhất từ trước đến nay.

Động lực tăng trưởng chính đến từ việc Khu liên hợp gang thép Dung Quất 2 đi vào vận hành ổn định và gia tăng công suất.

Nhìn xa hơn, đến năm 2027, công suất thép thô của Hòa Phát dự kiến đạt 18 triệu tấn, trong đó gồm 9 triệu tấn HRC và 9 triệu tấn thép dài (thép xây dựng và thép cuộn chất lượng cao).

Phần gia tăng công suất đến từ nhà máy thép lò điện công suất 700.000 tấn tại Long An, cùng với việc mở rộng các cơ sở hiện hữu.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Doanh nghiệp cũng đang hoàn tất thủ tục đầu tư dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Phú Yên (Đắk Lắk) cho giai đoạn dài hạn.

Song song với mở rộng công suất, bà Kim Oanh cho biết hiện dự án nhà máy thép ray và thép đặc biệt tại Dung Quất đang được đẩy nhanh tiến độ, dự kiến cung cấp sản phẩm từ quý II/2027, phục vụ các dự án đường sắt trọng điểm trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Liên quan tới tình hình hoạt động, ngày 26/5, Hòa Phát đã hoàn tất việc phân phối gần 768 triệu cổ phiếu cho 281.275 cổ đông theo tỷ lệ 100:10, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Có 47.920 cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình phân phối không đủ điều kiện phát hành và đã được hủy bỏ. Dự kiến, số cổ phiếu mới sẽ được chuyển giao cho cổ đông vào ngày 6/7.

Sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, vốn điều lệ của Hòa Phát tăng từ gần 76.755 tỷ đồng lên hơn 84.430 tỷ đồng. Cùng với đó, số lượng cổ phiếu lưu hành cũng tăng từ gần 7,7 tỷ lên hơn 8,4 tỷ đơn vị.

Ngày 3/6 vừa qua, tập đoàn cũng đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, tương ứng 500 đồng/cổ phiếu. Tổng số tiền sử dụng cho đợt thanh toán này vào khoảng 3.837 tỷ đồng.

Song song đó, doanh nghiệp công bố nghị quyết HĐQT ngày 20/6 về việc góp vốn thành lập CTCP Điện gió ngoài khơi Sông Hậu.

Theo đó, doanh nghiệp mới có vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời. Hòa Phát góp 600 tỷ đồng, tương ứng 30% vốn điều lệ. Động thái đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo diễn ra trong bối cảnh Hòa Phát vừa thực hiện điều chỉnh, bổ sung hàng loạt ngành nghề kinh doanh.

Danh sách cổ đông sáng lập của doanh nghiệp này quy tụ bốn cái tên gồm CTCP Đầu tư KVS, CTCP Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG), tỷ phú Trần Đình Long - Chủ tịch HĐQT Hòa Phát và ông Trần Đăng Khoa (Khoa "khàn") - Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh.

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)

Vào ngày 26/5, Hoa Sen đã phát đi thông báo liên quan đến vụ cháy xảy ra tại khu vực tháp của dây chuyền tái sinh axit thuộc Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ (TP HCM). Theo doanh nghiệp, vụ cháy bùng phát vào khoảng 22h ngày 25/5 và đã được khống chế, dập tắt hoàn toàn vào lúc 22h45 cùng ngày. Hoa Sen cho biết vụ việc không gây thiệt hại về người và hàng hóa, trong khi thiệt hại đối với máy móc, thiết bị là không đáng kể. Đồng thời, doanh nghiệp khẳng định sự cố không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tập đoàn.

Ngày 28/5. HĐQT Hoa Sen đã có thông báo về thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể, Hoa Sen đã tăng vốn điều lệ lên gần 8.073 tỷ đồng thông qua việc phát hành để chi trả cổ tức.

CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)

Ngày 4/6, CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG) thông báo triển khai phương án phát hành hơn 44,7 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 10%, tương ứng cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới. Thời gian dự kiến chuyển giao cổ phiếu trong quý III/2026.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ngày 24/6, Thép Nam Kim công bố kết quả phân phối cổ phiếu trả cổ tức. Theo đó, doanh nghiệp đã phát hành thành công 44.753.080 cổ phiếu cho 44.987 cổ đông. So với phương án dự kiến, còn dư 4.008 cổ phiếu lẻ. Qua đợt phát hành, tổng số cổ phiếu lưu hành của Thép Nam Kim tăng lên hơn 492,3 triệu đơn vị.

CTCP Đầu tư Thương mại SMC (Mã: SMC)

Ngày 21/5, Hội đồng quản trị SMC đã có thông báo về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Cụ thể, số lượng cổ phiếu chào bán hơn 36,8 triệu cổ phiếu với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền 2:1. Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng, tuy nhiên số cổ phiếu còn lại phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2026.

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng thanh toán các khoản nợ vay của công ty và thanh toán các khoản nợ nhà cung cấp của SMC.

Song song đó, trong ngày 25/6, SMC đã chính thức thông qua phương án thoái vốn tại Công ty TNHH Thiết bị - Tự động SMC Phú Mỹ.

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNSteel - Mã: TVN)

Theo Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi, chiều 25/5 tại Hà Nội, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hoàng Giang đã có buổi làm việc với Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSteel - Mã: TVN) liên quan đến định hướng nghiên cứu đầu tư tại Khu Kinh tế Dung Quất.

Tại buổi làm việc, Tổng Giám đốc VNSteel Nghiêm Xuân Đa cho biết doanh nghiệp đang triển khai quá trình tái cơ cấu theo tinh thần Nghị quyết 79 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

Theo đó, doanh nghiệp tập trung vào các dòng thép chất lượng cao cùng những phân khúc công nghệ mà khu vực tư nhân hiện chưa tham gia mạnh.

Trong chiến lược xây dựng chuỗi sản xuất từ thượng nguồn đến hạ nguồn, Quảng Ngãi được xác định là một trong các khu vực trọng điểm. Đồng thời, VNSteel đề nghị tỉnh tạo điều kiện để doanh nghiệp cùng các đơn vị liên doanh, liên kết nghiên cứu cơ hội đầu tư tại địa phương trong giai đoạn tới.

Cùng với đó, đại diện HUADA - doanh nghiệp liên doanh, liên kết với VNSteel - đề xuất nghiên cứu dự án sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và thép cán nguội tại Quảng Ngãi.

Dự án dự kiến có công suất khoảng 1 triệu tấn sản phẩm mỗi năm, sử dụng khoảng 15 ha đất với tổng vốn đầu tư khoảng 100 triệu USD. Theo doanh nghiệp, khi đi vào hoạt động, dự án có thể mang về doanh thu khoảng 1 tỷ USD mỗi năm.

Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hoàng Giang cho rằng cho rằng địa phương sở hữu nhiều lợi thế để phát triển ngành thép như hệ thống cảng nước sâu Dung Quất cùng hệ sinh thái công nghiệp sẵn có từ Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG), hạ tầng công nghiệp hiện hữu cùng hệ sinh thái ngành thép đang dần hình thành.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Ông cho biết Quảng Ngãi sẵn sàng bố trí khoảng 15 ha đất cho các dự án thép có công suất từ 500.000 đến 1 triệu tấn sản phẩm mỗi năm.

Bên cạnh đó, các sở, ngành liên quan được giao phối hợp hỗ trợ nhà đầu tư về thủ tục cũng như các chính sách ưu đãi về thuế và đất đai theo quy định hiện hành.

Theo lãnh đạo tỉnh, việc thu hút thêm các dự án thép và công nghiệp hỗ trợ sẽ góp phần mở rộng chuỗi cung ứng thép trong nước, đồng thời thúc đẩy hoạt động xuất khẩu trong thời gian tới.

Liên quan tới tình hình hoạt động, VNSteel cho biết trong ngày 8/5, doanh nghiệp đã nhận được phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 76/25 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Theo Phán quyết Trọng tài, Hội đồng Trọng tài không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu thanh toán các chi phí tố tụng (ngoài chi phí trọng tài) của VNSteel. Đồng thời, Hội đồng Trọng tài chấp thuận yêu cầu của VNSteel về việc chấm dứt Thỏa thuận hợp tác đầu tư ký ngày 15/5/2009 và Phụ lục Thỏa thuận hợp tác đầu tư số 01/2015/PL-HTĐT ký ngày 29/6/2015 giữa Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP và CTCP Địa ốc An Huy.

Bên cạnh đó, Hội đồng Trọng tài chấp thuận yêu cầu buộc CTCP Địa ốc Thép Việt Nam Quang Huy bàn giao lại cho Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP khu đất tại số 19/20 đường Tự Quyết, phường Tân Sơn Nhì, TP HCM (vị trí 1, hai mặt tiền đường Nguyễn Thế Truyện).

Phán quyết cũng buộc CTCP Địa ốc An Huy và CTCP Địa ốc Thép Việt Nam Quang Huy liên đới hoàn trả cho Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP số tiền hơn 1,17 tỷ đồng, bao gồm phí trọng tài và chi phí đi lại, lưu trú. Hai doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành phán quyết.

Trường hợp chậm thanh toán, hai công ty phải liên đới trả thêm khoản lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, tính trên số tiền và thời gian chậm thanh toán. Phán quyết được ba thành viên Hội đồng Trọng tài biểu quyết nhất trí, có giá trị chung thẩm, ràng buộc các bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành. ■

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)
Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel)
Bộ Công Thương
Reuters
Bloomberg
Viện Sắt thép Mỹ
Investing.com
Chứng khoán MB
Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi

BẢN QUYỀN

Báo cáo "Thị trường thép tháng 5/2026" được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- **Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz**
- **Báo cáo thị trường thép tháng 2/2026**
- **Báo cáo thị trường thép quý I/2026**
- **Báo cáo thị trường thép tháng 4/2026**

THỰC HIỆN:

Nội dung: **H.Mĩ , Đức Phú, Lan Hương**
Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang
Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999
Email: info@vietnambiz.vn

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh
Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội
Hotline: 0938.1892224 Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi VIETNEWS CORP